BIỂU CHI TIẾT GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CHO SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số: 1984 /QĐ-UBND ngày 09 /9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán bổ sung	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
	TỔNG CỘNG (1+2)	**467.724.000.000**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**389.378.000.000**	
*	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**389.378.000.000**	
-	Quỹ lương biên chế	333.948.000.000	
-	Định mức chi khác theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	38.425.000.000	
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	207.000.000	
-	Phụ cấp y tế thôn bản	16.302.000.000	
-	Hỗ trợ tiền trực (Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg)	496.000.000	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**78.346.000.000**	
2.1	***Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình***	***78.216.000.000***	
-	Nhiệm vụ duy trì và nâng cao thành quả các hoạt động thuộc chương trình mục tiêu y tế dân số	3.304.000.000	
-	Kinh phí thực hiện sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, vật dụng y tế	6.840.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách (trợ cấp lần đầu, trợ cấp một lần khi chuyển vùng,…) theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	2.677.000.000	
-	Kinh phí đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng chống HIV/AIDS	2.430.000.000	
-	Kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	722.000.000	
-	Kinh phí thực hiện một số chính sách hỗ trợ đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND)	578.000.000	
-	Kinh phí thực hiện "Thuê dịch vụ phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2021 - 2025" theo Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh	1.066.000.000	

STT	Nội dung chi	Dự toán bổ sung	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
-	Kinh phí thuê dịch vụ phần mềm thực hiện Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh	2.880.000.000	
-	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến 2050	290.000.000	
-	Kinh phí nâng cấp phần mềm tổng quyết toán và hành chính sự nghiệp	13.000.000	
-	Kinh phí mua sắm thiết bị y tế	8.336.000.000	
-	Kinh phí lễ hội mùa vàng	3.000.000	
-	Kinh phí sinh con đúng chính sách theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ	28.000.000	
-	Kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2025)	931.000.000	
-	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	14.299.000.000	
-	Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới	25.653.000.000	
-	Kinh phí mua vật tư tiêm chủng, phương tiện tránh thai	309.000.000	
-	Khám tuyển nghĩa vụ quân sự	565.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ thôi việc theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP	356.000.000	
-	Kinh phí khuyến khích đào tạo, thu hút người có trình độ cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn	218.000.000	
-	Kinh phí hỗ trợ chạy thận nhân tạo	1.000.000.000	
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị và phụ cấp khác	1.000.000.000	
-	Kinh phí thực hiện truyền thông dân số	51.000.000	
-	Kinh phí dân số - kế hoạch hoá gia đình	284.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ hưu theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP	4.383.000.000	
2.2	***Sự nghiệp môi trường***	***130.000.000***	
-	Kinh phí cho các hoạt động thu gom rác thải tại khu cách ly phòng, chống dịch Covid-19	130.000.000	